**TIẾNG VIỆT – Tiết 34**

**TẬP VIẾT BÀI 12 , 13 g, h, i, ia**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Tô, viết đúng các chữ **g, h, i, ia,** và các tiếng **ga, hồ, bi, bia -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ.
* Tô, viết đúng các chữ số **4, 5.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:Các chữ mẫu *g, h, ỉ, ỉa-,* các chữ số *4, 5* đặt trong khung chữ.

- HS: vở luyện viết

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’/**  **1T**  **5’**  **10’**  **15’**  **2’**  **3’** | **1.Hoạt động mở đầu:**  **1.1** Khởi động Cả lớp hát  1.2 Giới thiệu bài **g, h, i, ia**  GV nêu MĐYC của bài học.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  Cả lớp đọc trên bảng các chữ, tiếng, chữ số: *g, ga, h, hồ, i, bi, ia, bia, 4, 5.*  3. **Luyện tập thực hành**  Tập tô, tập viết: *g, ga, h, hồ*   * GV vừa viết mẫu lần lượt từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn:   + Chữ *g;* cao 5 li; gồm 1 nét cong kín, 1 nét khuyết ngược. Quy trình (GV viết hoặc tô theo chữ mẫu): Đặt bút dưới ĐK 3 một chút, viết nét cong kín (như chữ *o).* Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên ĐK 3, viết nét khuyết ngược (kéo dài xuống ĐK 4 ở dưới), dừng bút ở ĐK 2 (trên).  + Tiếng *ga,* viết chữ *g* trước, chữ *a* sau.  + Chữ *h;* cao 5 li; gồm 1 nét khuyết xuôi, 1 nét móc hai đầu. Cách viết: đặt bút trên ĐK 2, viết nét khuyết xuôi (đầu khuyết chạm ĐK 6), dừng bút ở ĐK 1. Từ điểm dừng, rê bút lên gần ĐK 2 để viết nét móc hai đầu (chạm ĐK 3); dừng bút ở ĐK 2.  + Tiếng *hồ',* viết chữ *h* (cao 5 li), chữ *ô,* dấu huyền.   * Tập tô, tập viết: *i, bi, ia, bia* * GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn:   + Chữ z: cao 2 li; gồm 3 nét. Quy trình viết: đặt bút trên ĐK 2, viết nét hất, tới ĐK 3 thì dừng. Từ điểm dừng, chuyển hướng viết tiếp nét móc ngược, dừng bút ở ĐK 2. Đặt dấu chấm trên đầu nét móc.  + Tiếng *bi,* viết *b* trước (cao 5 li), *i* sau (cao 2 li), chú ý nét nối giữa *b* và *i.*thẳng n+ Tiếng *bia,* viết *b* nối sang *ia,* chú ý nét nối giữa *b* và *ia.*  Tập tô, tập viết chữ số: *4, 5*  - GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn:  + Số *4:* cao 4 li; gồm 3 nét. Nét 1: đặt bút trên ĐK 5, viết nét thẳng xiên (từ trên xuống) đến ĐK 2. Nét 2: từ điểm dừng của nét 1 chuyển hướng bút viết nét gang rộng hơn một nửa chiều cao một chút. Nét 3: từ điểm dừng của nét 2, lia bút lên ĐK 4 viết nét thẳng đứng từ trên xuống (cắt ngang nét 2) đến ĐK 1.  + Số 5: cao 4 li; gồm 3 nét. Nét 1: đặt bút trên ĐK 5 viết nét thẳng ngang (trùng ĐK 5) bằng một nửa chiều cao thì dừng. Nét 2: từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút trở lại điểm đặt bút của nét 1, viết nét thẳng đứng đến ĐK 3. Nét 3: từ điểm dừng của nét 2 chuyển hướng bút viết nét cong phải đến ĐK 2.  **4. Vận dụng, trải nghiệm**  Rèn viết bảng con  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  – Gv tuyên dương, khen thưởng những học sinh viết nhanh, viết đúng, viết đẹp.  - Nhắc nhở, động viên những học sinh chưa viết xong tiếp tục hoàn thành. | Hs thực hiện  -1 HS nhìn bảng, đọc: *g, ga, h, hồ,* nói cách viết, độ cao các con chữ.   * HS tô, viết các chữ, tiếng *g, ga, h, hồ* trong vở *Luyện viết 1,* tập một. * 1 HS nhìn bảng, đọc: *i, bi, ia, bia’,* nói cách viết, độ cao các con chữ. * HS tô, viết các chữ, tiếng *i, bi, ia, bia* trong vở *Luyện viết 1,* tập một.   HS chú ý theo dõi, quan sát.   * HS tô, viết các chữ số: *4, 5* trong vở *Luyện viết 1,* tập một. |

**IV/ ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**